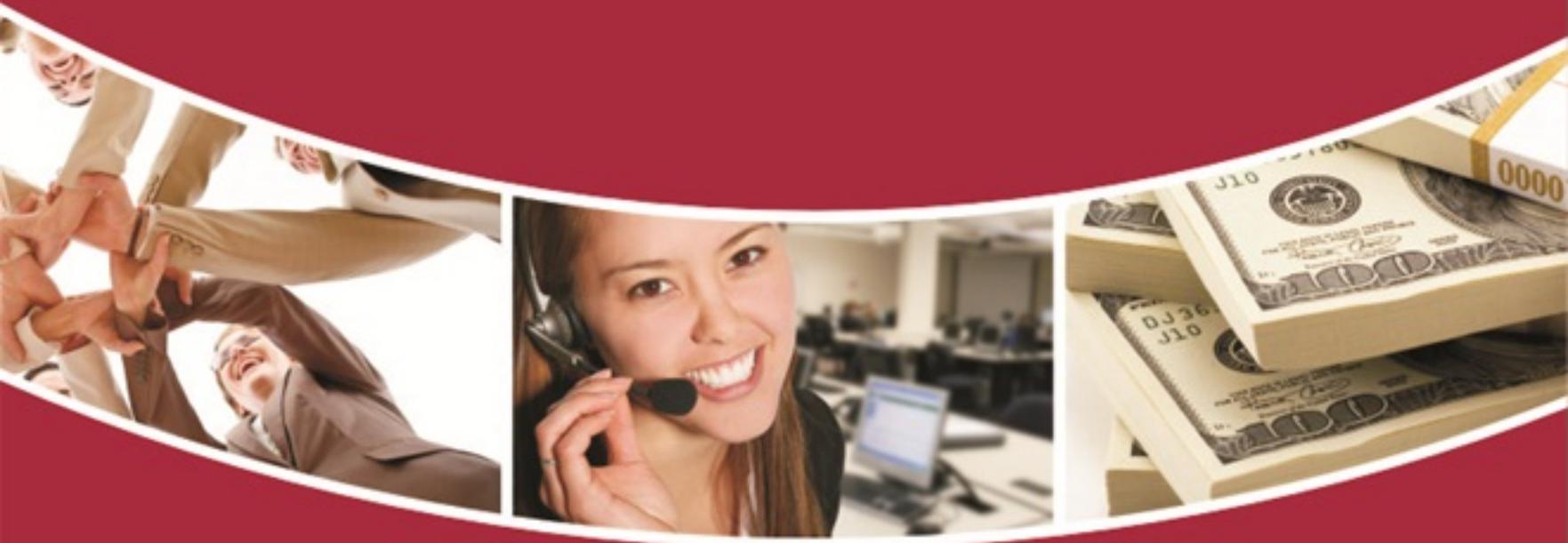


# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



## CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Sàn giao dịch của mọi nhà





# MỤC LỤC

Các mốc sự kiện quan trọng	3
TVSI qua những con số	5
Đôi nét về TVSI	7
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	11
Báo cáo của Hội đồng quản trị	13
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	15
Thành viên chủ chốt	21
Cơ cấu tổ chức	23
Báo cáo tài chính	25
Mạng lưới hoạt động	41
Cơ cấu cổ đông	43

## CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



<b>2006</b>	Thành lập TVSI.
<b>2007</b>	Thành viên chính thức của HOSE, HNX. Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
<b>2008</b>	Tăng vốn lên 128 tỷ đồng.
<b>2009</b>	Kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE, giao dịch từ xa với HNX. Tăng vốn lên 350 tỷ đồng. Thành viên chính thức sàn UPCOM của HNX. Thành lập các chi nhánh tại Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng. Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu. Thành lập và đưa vào sử dụng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng (Contact center).
<b>2010</b>	
<b>Tháng 1</b>	Đạt giải "Tin&Dùng 2009" cho sản phẩm "Giao dịch trực tuyến" do người tiêu dùng bình chọn.
<b>Tháng 3</b>	Tổ chức thành công hội thảo "Đánh giá tinh hình kinh tế vĩ mô, triển vọng ngành Ngân hàng và Bất động sản 2010" tại chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
<b>Tháng 4</b>	Thành lập chi nhánh Nha Trang.
<b>Tháng 6</b>	Thành lập chi nhánh Quy Nhơn.
<b>Tháng 8</b>	Đạt "Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010".
<b>Tháng 10</b>	Tham gia cứu trợ lũ lụt miền Trung.
<b>Tháng 11</b>	TVSI được xếp hạng là một trong 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500).
<b>Tháng 12</b>	Tổ chức hội thảo quy mô về tác động của tỷ giá và lãi suất tới TTCK VN với hàng trăm nhà đầu tư tham dự cùng hàng chục báo đài đưa tin.
<b>2011</b>	
<b>Tháng 1</b>	Khai trương Trung tâm phân tích (Financial Portal) trên website <a href="http://www.tysi.com.vn">www.tysi.com.vn</a> .
<b>Tháng 2</b>	Thành lập chi nhánh Mỹ Đình.
<b>Tháng 3</b>	Thành lập chi nhánh Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
<b>Tháng 4</b>	Triển khai dịch vụ "Chuyển tiền Online với Vietcombank". Cung cấp gói dịch vụ trực tuyến trọn gói. Lần thứ hai liên tiếp TVSI vinh dự đạt giải Tin&Dùng 2010 cho sản phẩm "Giao dịch trực tuyến". Đưa vào ứng dụng bảng giá chứng khoán trực tuyến nhanh nhất tại Việt Nam trên website <a href="http://www.tysi.com.vn">www.tysi.com.vn</a> .



### DANH HIỆU TVSI ĐẠT ĐƯỢC



TVSI vinh dự là một trong  
500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN  
LỚN NHẤT VN năm 2010



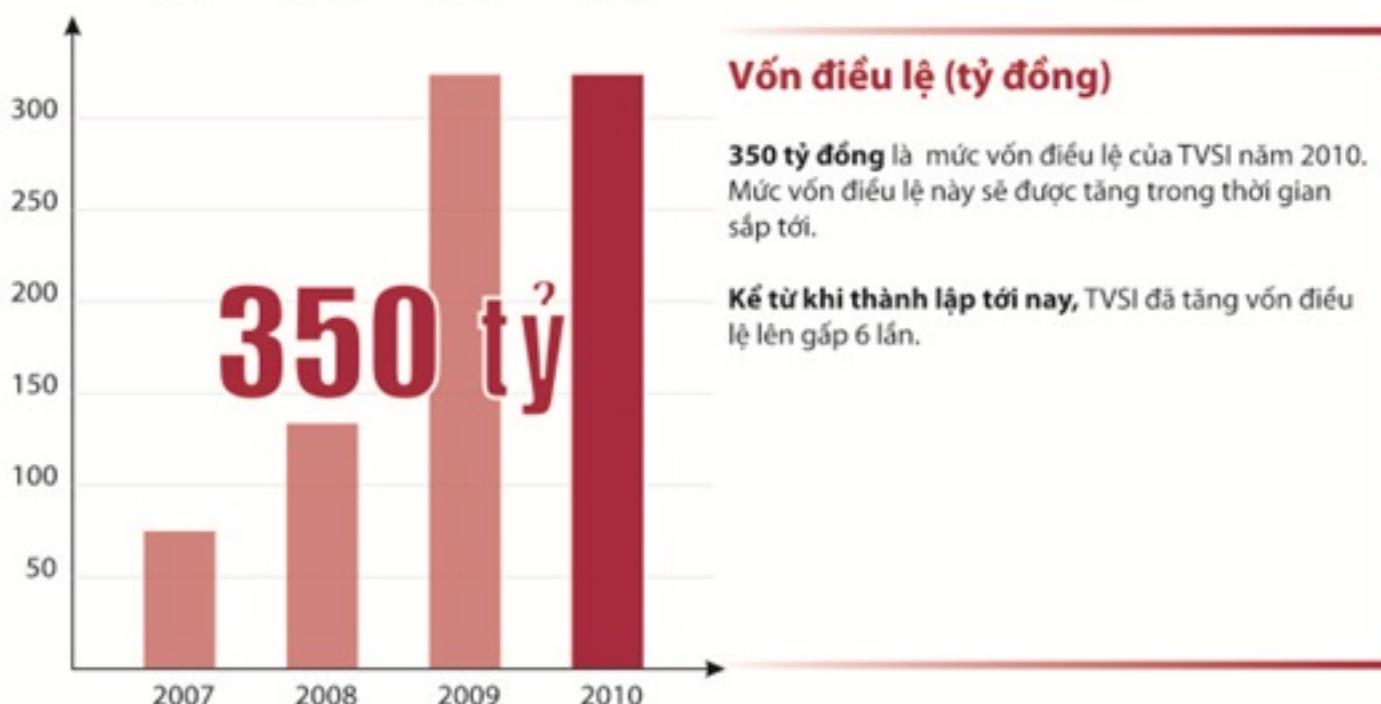
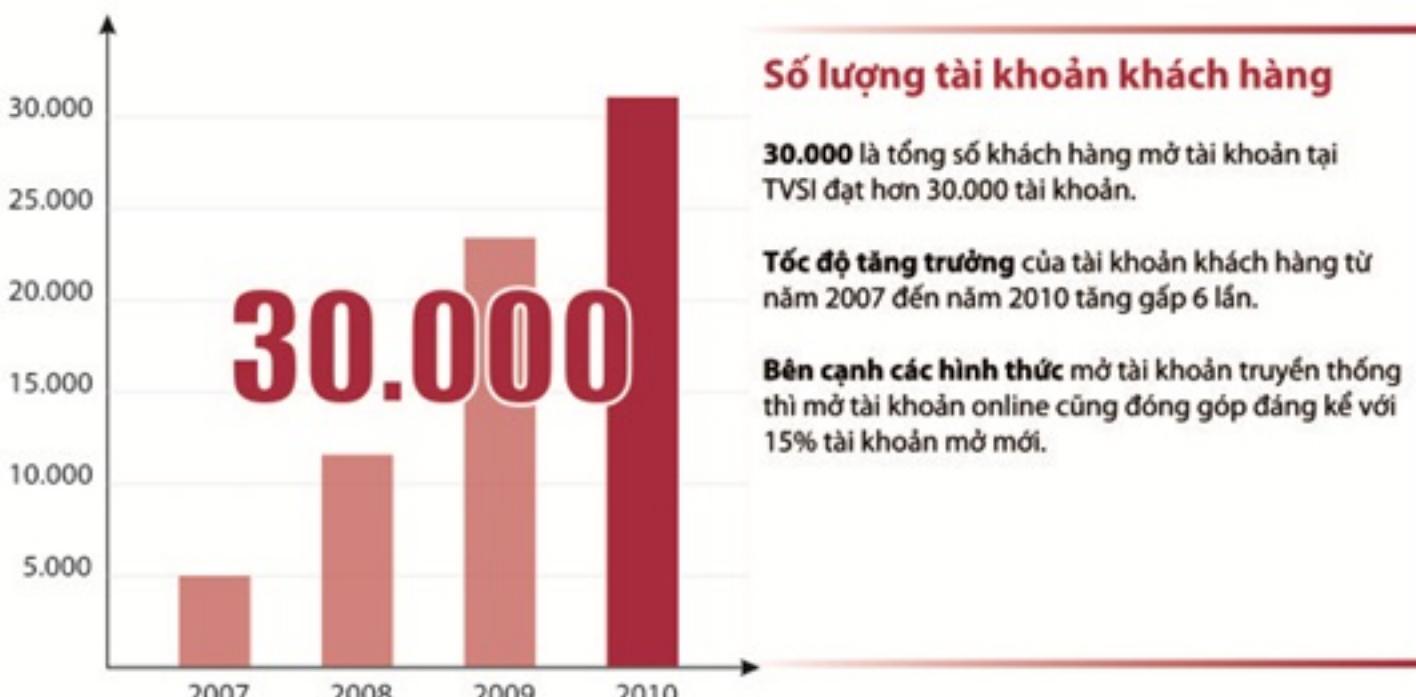
Sản phẩm **GIAO DỊCH CK**  
**TRỰC TUYẾN TỐT NHẤT**  
2 năm liên tiếp do nhà đầu tư  
bình chọn

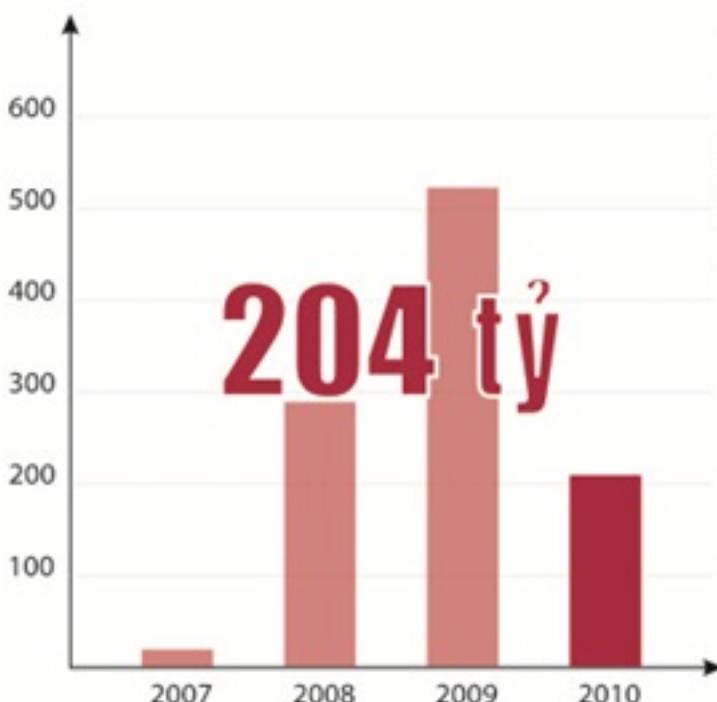


Cup  
**THƯƠNG HIỆU CHỨNG KHOÁN  
UY TÍN 2010**

#### Các tổ chức trao tặng

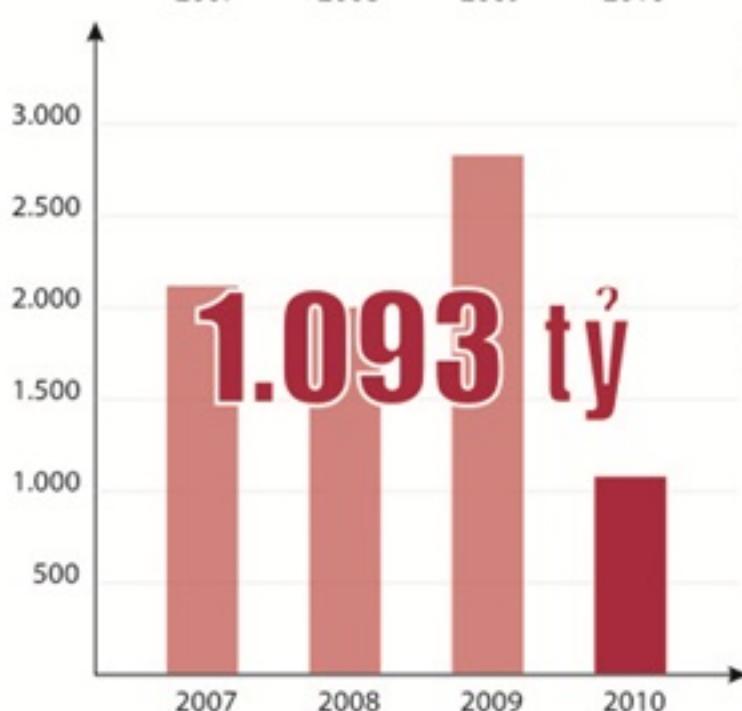






### Doanh thu (tỷ đồng)

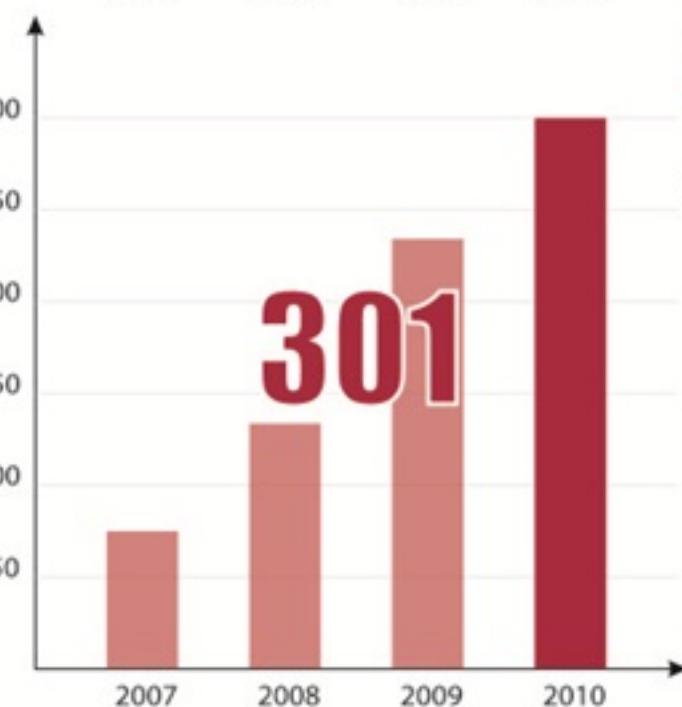
**204 tỷ đồng** là doanh thu năm 2010 của TVSI, trong đó thu từ môi giới đạt 48,6 tỷ đồng tăng 26,5% so với năm 2009, tư vấn đạt 12 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,1 tỷ đồng.



### Tổng tài sản (tỷ đồng)

**1.093 tỷ đồng** là tổng giá trị tài sản của TVSI năm 2010.

Năm 2010, TVSI đã thực hiện hoàn trả 1.800 tỷ đồng đáo hạn các hợp đồng Repo trong năm. Việc này sẽ giúp hoạt động kinh doanh của TVSI tốt hơn.



### Số lượng nhân viên

**301** là số lượng nhân viên của TVSI tính đến hết năm 2010, tăng 30,8% so với năm 2009



Công ty CP Chứng khoán Tân Việt (TVSI) được thành lập ngày 28/12/2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép cho tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn tài chính và Đầu tư chứng khoán.

Sau gần 5 năm hoạt động, TVSI đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực chứng khoán với thị phần không ngừng gia tăng và hệ thống liên tiếp được mở rộng. Hệ thống điểm giao dịch của TVSI có mặt tại hầu hết thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nha Trang, ...

Trong năm qua, TVSI đã tiếp tục đầu tư mạnh cho công nghệ, nhân sự và luôn nỗ lực xây dựng quan hệ khách hàng cũng như xây dựng các giá trị văn hóa TVSI theo tôn chỉ là trở thành "sàn giao dịch của mọi nhà". Khách hàng của TVSI đã được giao dịch qua nhiều phương pháp như qua phần mềm iTradeHOME và iTradePRO, qua điện thoại, giao dịch tại sàn, phân tích chứng khoán qua cổng thông tin tài chính (Financial Portal) trên [www.tysi.com.vn](http://www.tysi.com.vn)... Bên cạnh đó, Trung tâm dịch vụ KH – Call Center hoạt động 24/7 luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách hàng.

#### CÁC DỊCH VỤ TVSI CUNG CẤP

- Gói dịch vụ giao dịch trực tuyến gồm mở tài khoản, giao dịch tiền, chứng khoán, sao kê;
- Hỗ trợ tài chính linh hoạt theo nhu cầu khách hàng;
- Thông tin, dữ liệu đầy đủ về các chứng khoán niêm yết tại Trung tâm phân tích (Financial Portal) trên website [www.tysi.com.vn](http://www.tysi.com.vn);
- Dịch vụ tư vấn Bảo lãnh phát hành;
- Dịch vụ tư vấn Cổ phần hóa;
- Dịch vụ tư vấn Tài chính và Đầu tư;
- Dịch vụ tư vấn Mua bán - Sát nhập doanh nghiệp (M&A);
- Dịch vụ Lưu ký chứng khoán;

## DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

TVSI cung cấp các ứng dụng online hết sức thân thiện với khách hàng: Mua bán chứng khoán, Ứng trước tiền bán, Chuyển tiền, Xem bảng giá, Tin tức, Tư vấn... tất cả có thể thực hiện qua máy tính tại nhà hoặc qua điện thoại hoặc tin nhắn.



## MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Đội ngũ chuyên viên môi giới giàu kinh nghiệm và thân thiện của TVSI luôn tận tình giúp khách hàng nắm bắt nhanh nhất diễn biến thị trường, đưa ra các ý kiến tư vấn và hỗ trợ khách hàng mua bán thành công các mã cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu OTC



## TƯ VẤN GIAO DỊCH

Trung tâm nghiên cứu thị trường của TVSI cung cấp cho khách hàng các nhận định và dự báo về thị trường trong ngắn hạn và dài hạn. Các bản báo cáo này đều chịu sự giám sát nghiêm ngặt về quy trình chất lượng và sự chặt chẽ trong thông số kỹ thuật đầu vào cũng như kiểm tra về tính hợp lý của mô hình dự báo nhằm đưa ra sản phẩm tin cậy nhất cho khách hàng..



## HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

Sản phẩm giao dịch ký quỹ (Margin) của TVSI giúp khách hàng được hỗ trợ tối 150% vốn gốc khi mua chứng khoán. Bên cạnh đó, khách hàng có thể lựa chọn các hình thức hỗ trợ tài chính khác như cầm cố chứng khoán, ứng trước tiền bán... để gia tăng đòn bẩy tài chính của mình



## TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Các khách hàng lớn của TVSI đều đánh giá cao chất lượng dịch vụ tư vấn do TVSI cung cấp, đặc biệt TVSI được Tổng Công ty Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đánh giá là 1 trong số ít doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn chất lượng hàng đầu cho các công ty thành viên của SCIC. Thế mạnh của TVSI thể hiện ở hầu hết các mảng như tư vấn phát hành, đấu giá, niêm yết, xác định giá trị doanh nghiệp ...



## TÂM NHÌN

Trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư hàng đầu, lấy hoạt động môi giới, dịch vụ tín dụng trong lĩnh vực chứng khoán làm chủ đạo.

## MỤC TIÊU DÀI HẠN

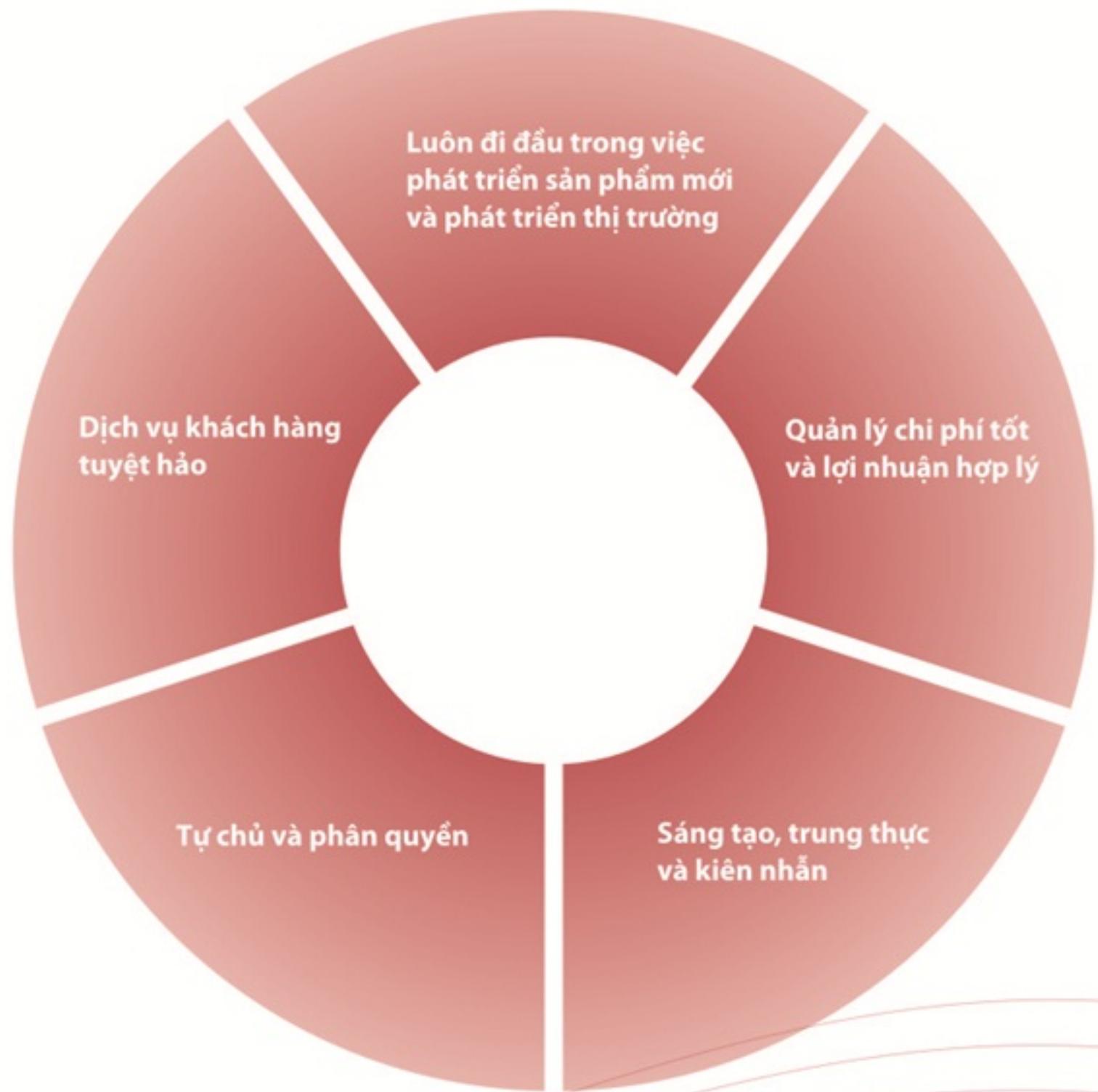
1  
2  
3  
4

*Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán.*

*Tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ công nhân viên phát triển*

*Đóng góp lớn vào sự phát triển của ngành chứng khoán và nền kinh tế nước nhà*

*Tối đa hóa giá trị cổ đông*







## CÁC NÉT CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2010

Đà tăng của Index nửa đầu năm cho tới tháng 5/2010 không thể duy trì cho những tháng còn lại. "Các đội lái" đã trở thành thuật ngữ thông dụng và là chủ đề được quan tâm, rì tai nhiều nhất khi hàng loạt cổ phiếu bị thao túng giá tăng hàng chục phiên, vượt khỏi giá trị và làm lợi cho một số nhóm đầu cơ trong khi gây méo mó cả thị trường. Cơ quan quản lý đã có những biện pháp thích hợp, tuy chưa đủ mạnh, song cũng đã có sức răn đe khi đưa được một vài trường hợp cá biệt ra công chúng.

Nhưng ngoài "thành công" ít ỏi đó, cơ quan quản lý thị trường hầu như gián tiếp làm đình trệ giao dịch và niềm tin của giới đầu tư, khi lời hứa giao dịch T+2 bị dừng vô thời hạn mà không một lời giải thích, 10 năm giao dịch mà không có thêm 1 sản phẩm mới nào. Thanh khoản thị trường sụt giảm khi dòng vốn bị hút ra bởi hoạt động đầu cơ bất động sản, vàng, đô la nhưng thị trường lại ngập trong cổ phiếu phát hành thêm khi có hơn 62.000 tỷ đồng chứng khoán phát hành thêm được bơm ra thị trường.

Thị trường chứng khoán luôn là phong vũ biểu của nền kinh tế, nhưng với những động thái kinh tế vĩ mô không nhất quán: từ giảm lãi suất, tăng tín dụng để kích thích nền kinh tế lại chuyển thành tăng lãi suất, giảm tăng trưởng tín dụng để kiểm chế lạm phát; Từ biến động giá vàng và tỷ giá USD tới sức ép giảm tín dụng cho chứng khoán, tăng tỷ lệ an toàn theo thông tư 13 nhưng lại thay đổi vào phút chót cùng của năm 2010.. Tất cả cho thấy sự lúng túng trong điều hành của Ngân hàng nhà nước và theo đó là bất an và nghi ngờ của nhà đầu tư về một thị trường tiền tệ vững mạnh, một bức tranh kinh tế vĩ mô sáng lạn.

Sự suy giảm chung của TTCK và việc lạm dụng đòn bẩy tài chính để đầu cơ theo đội lái đã khiến nhiều nhà đầu tư và ngay cả nhiều công ty chứng khoán đã phải lao đao, với hàng loạt tài khoán biến thành nợ xấu và hàng chục công ty chứng khoán thua lỗ nặng nề, dẫn tới đóng cửa hoặc chuyển đổi hoạt động.

## NHÌN LẠI CHẶNG ĐƯỜNG TVSI 2010

Năm 2010 là một năm đầy khó khăn và thử thách với nhà đầu tư cũng như các công ty chứng khoán. Diễn biến của năm qua chính là kiểm chứng cho thấy những nhận định chính xác của Ban lãnh đạo công ty. Ngay từ đầu năm, với sự nhất trí cao trong Ban điều hành TVSI về một dự cảm khó khăn cho cả năm 2010, TVSI đã theo đuổi chính sách đầu tư thận trọng tối đa, hạn chế tự doanh tối thiểu và tập trung cung ứng dịch vụ tốt nhất cho nhà đầu tư. Với chính sách nhất quán như vậy, TVSI là một trong số ít các Công ty chứng khoán duy trì được lợi nhuận dương trong năm và hầu như không có khoản nợ xấu nào.

Mặc dù tình hình khó khăn chung song 2010 cũng là năm TVSI tiếp tục đầu tư mạnh cho hiện đại hóa công nghệ, đầu tư phần mềm giao dịch, nâng cấp trung tâm Dịch vụ khách hàng (Contact Center), xây dựng cổng thông tin tài chính với đầy đủ dữ liệu chuyên sâu và các công cụ phân tích tiện ích giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện về doanh nghiệp, từ hoạt động kinh doanh tới vị thế của doanh nghiệp trong ngành cũng như so sánh với các công ty tương tự. Đội ngũ nhân sự tại TVSI không ngừng mở rộng và lên tới 300 cán bộ vào thời điểm 31/12/2010 cùng với việc mở mới các chi nhánh cho thấy sự lớn mạnh không ngừng của TVSI.

## TRIỀN VỌNG NĂM 2011

Bức tranh kinh tế vĩ mô: khó khăn vẫn còn đó

Bức tranh kinh tế năm 2011 có nhiều nét tương đồng về mặt hình thức so với năm khủng hoảng kinh tế 2008, nhưng bản chất có nhiều sự khác biệt, nên tựu chung năm 2011 nhiều khả năng sẽ khó khăn hơn năm 2008 và có thể kéo dài tới cuối năm.

Tín hiệu tích cực là, chính phủ đã nhận thức được nguyên nhân gốc rễ gây ra lạm phát, mất cân đối vĩ mô nghiêm trọng xuất phát từ Đầu tư công kém hiệu quả, tăng trưởng tín dụng quá cao, Thâm hụt cán cân thanh toán từ đó gây ra lạm phát trầm trọng. Những động thái quyết liệt và sự chỉ đạo sát sao từ công điện 167 của Thủ tướng Chính phủ cho thấy quyết tâm cắt giảm đầu tư công, giảm tăng trưởng tín dụng đồng thời thực hiện các biện pháp chống Đô la hóa, vàng hóa cũng như kiểm chế bong bóng Bất động sản... Kế hoạch tăng trưởng GDP năm 2011 không được nhấn mạnh chính là một tín hiệu rõ ràng cho thấy mục tiêu chính trong năm sẽ chỉ là duy trì ổn định kinh tế vĩ mô.

Xét về lâu dài, thị trường chứng khoán sẽ được hưởng lợi từ một nền kinh tế vững mạnh, tuy nhiên trong năm 2011, sự thắt chặt tín dụng với chứng khoán, cùng với dự thảo quy định về Giao dịch Margin của UBCK với tỷ lệ cho vay chỉ 30% cho thấy lực đòn bẩy của thị trường sẽ bị thu hẹp và hạn chế đáng kể. Ngoài ra những trận động đất kinh hoàng tại Nhật Bản cũng sẽ ảnh hưởng tới nguồn vốn ODA, tới hoạt động xuất khẩu của nhiều doanh nghiệp và là tín hiệu cảnh báo đối với công tác phòng ngừa tại Việt Nam đối với việc sao lưu hệ thống dữ liệu, giao dịch và vận hành.

## TVSI NĂM 2011, LẠC QUAN HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

Dự cảm trước những khó khăn, thuận lợi và xây dựng giải pháp đối phó trong nhiều tình huống luôn là cách làm việc của TVSI để luôn chủ động và đảm bảo an toàn cho tài sản nhà đầu tư.

Công ty tiếp tục duy trì chính sách đầu tư thận trọng, chỉ đầu tư vào các doanh nghiệp thực sự nắm rõ với tiêu chí quan trọng nhất là bảo toàn vốn. Đầu tư vào công nghệ và nhân lực nhằm tiếp tục hoàn thiện và nâng cao Chất lượng dịch vụ trong môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp. Song song với các hoạt động trên, TVSI tiếp tục duy trì hình ảnh công ty tới công chúng như hợp tác với các đài truyền hình, kênh truyền hình cáp, các trang web uy tín và đồng bạn đọc nhằm đưa thương hiệu TVSI trở nên gần gũi thân quen với mọi người.

Mặc dù năm 2011 không hoàn toàn thuận lợi, song TVSI luôn tin rằng, khi khó khăn qua đi chính là thời điểm thị trường sẽ phục hồi mạnh mẽ trở lại.

CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN DŨNG





## NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2010 là năm khó khăn với TTCK, chỉ số VN Index tăng nhẹ đầu năm lên mốc 550 điểm vào giữa tháng 5, kể từ đó chỉ số liên tục đi xuống, HNX Index tụt dốc xuống dưới 100 điểm vào tháng 11 khiến nhà đầu tư thua lỗ nặng nề. Diễn biến không thuận lợi của nền kinh tế khiến nhiều công ty niêm yết báo cáo lỗ và rất nhiều doanh nghiệp phải hoãn kế hoạch phát hành, tăng vốn, niêm yết... vì thị trường diễn biến bất lợi.

Kết thúc năm tài chính 2010, kết quả kinh doanh TVSI như sau: Tổng tài sản 2010 đạt 1.093 tỷ đồng bằng 38% so với năm 2009. Doanh thu 2010 đạt 204 tỷ đồng, trong đó thu từ môi giới đạt 48,6 tỷ đồng tăng 26,5% so với năm 2009, tư vấn 12 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,1 tỷ đồng.

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THEO KẾ HOẠCH

CHỈ TIÊU	Thực hiện	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ thực hiện
	2009 (tỷ đồng)	2010 (tỷ đồng)	2010 (tỷ đồng)	so với kế hoạch (%)
1. Tổng tài sản	2.857	1.093	-	-
Số lượng tài khoản	23.000	30.739	45.000	68
2. Doanh thu thuần	526	204	170	120
3. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	421	185	-	-
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	93	5	82	6
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	11	-	-	-
6. Lợi nhuận sau thuế	82	5	-	-

Việc giá trị tổng tài sản giảm 1.800 tỷ đồng trong năm không xuất phát từ kết quả hoạt động kinh doanh. Nguyên nhân là năm 2010, hoạt động giao dịch Repo tại các công ty chứng khoán bị hạn chế, TVSI buộc phải dừng hợp đồng Repo cổ phiếu OTC trị giá 1.800 tỷ đồng đáo hạn trong năm. Việc TVSI thanh toán hợp đồng này đã làm giảm nợ ngắn hạn của công ty xuống và tổng tài sản giảm tương ứng. Điều này cũng làm giảm doanh thu thu được từ hoạt động Repo xuống gần 300 tỷ đồng khiến doanh số toàn công ty cũng có mức giảm tương ứng so với 2009. Kết quả kinh doanh 2010 hầu hết không đạt kế hoạch đề ra, một mặt xuất phát từ thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi, mặt khác do công ty chưa chủ động và quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro triệt để dẫn tới các hoạt động đầu tư bị thua lỗ mà không cất lỗ kịp thời.

Tuy nhiên, trong bối cảnh 2010 hàng loạt công ty chứng khoán báo thua lỗ, thì việc TVSI duy trì là một trong số ít công ty vẫn kinh doanh có lãi cũng là một ghi nhận đáng tự hào.

### TRIỀN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TƯƠNG LAI

Năm 2011 kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Với những động thái kiểm chế lạm phát, ghim chặt tăng trưởng tín dụng, hạn chế cho vay trong kinh doanh chứng khoán cùng với lãi suất ngân hàng tăng cao, kinh doanh chứng khoán trong năm 2011 khả năng sẽ còn nhiều thăng trầm. Trong kế hoạch hoạt động của công ty, công ty tiếp tục định hướng tập trung vào các lĩnh vực:

Lĩnh vực môi giới: Mở rộng cơ sở khách hàng, tăng cường chất lượng tư vấn mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đưa sản phẩm mới và hoàn thiện mạng lưới. Phát triển chuyên viên môi giới trở thành chuyên gia tư vấn tài chính chuyên nghiệp.

Đầu tư: Thu hẹp hoạt động tự doanh, đầu tư thận trọng và lựa chọn doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh lâu dài.

Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Xây dựng quan hệ tốt với các tổ chức, tư vấn chất lượng. Kết hợp với các dịch vụ chứng khoán để cung cấp sản phẩm trọn gói cho doanh nghiệp. Mục tiêu tập trung vào IPO, niêm yết, M&A.



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI VÀ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Đến hết tháng 12/2010, TVSI có hơn 30.000 tài khoản khách hàng và hơn 300 cán bộ nhân viên. Đội ngũ chuyên viên môi giới của TVSI không ngừng được đào tạo qua các khóa giao tiếp khách hàng, nghiệp vụ chứng khoán nhằm trau dồi kiến thức và kỹ năng tư vấn, giúp khách hàng đạt được lợi ích tối đa. Những giải thưởng về chất lượng dịch vụ cũng như thương hiệu mà TVSI nhận được trong năm qua phản ánh sự tin cậy và ghi nhận của khách hàng đối với quá trình chăm sóc tận tình của các chuyên viên môi giới cùng với hỗ trợ từ Trung tâm dịch vụ Khách hàng (Contact Center).

#### Những nét chính hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán trong năm qua

**Chi nhánh và Phòng giao dịch:** Trong năm qua, thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý về việc đóng cửa các Đại lý nhận lệnh, TVSI đã tiến hành rà soát và đánh giá các đại lý hiện có, tiến tới việc đóng cửa 4 đại lý, nâng cấp 3 đại lý thành 3 chi nhánh mới, chuyển đổi hình thức 3 đại lý thành Trung tâm dịch vụ Khách hàng. Tính đến hết tháng 12/2010, TVSI có tổng cộng 17 Chi nhánh, phòng giao dịch và tiếp tục duy trì phạm vi bao phủ tại nhiều địa bàn trên cả nước.

**Tài khoản:** Cho đến hết 2010, tổng số khách hàng mở tài khoản tại TVSI có hơn 30.000 tài khoản (tăng 30,6%), duy trì thị phần tài khoản TVSI xấp xỉ 3,1%. Trong năm 2010, bên cạnh các hình thức mở tài khoản truyền thống thì mở tài khoản online cũng đóng góp đáng kể với 15% tài khoản mở mới.

**Dịch vụ chứng khoán:** Phòng Dịch vụ chứng khoán đã thực hiện dịch vụ đấu giá cho 19 công ty trong năm, bên cạnh đó Trung tâm dịch vụ khách hàng (Contact Center) đã nhận và xử lý gần 100.000 cuộc gọi, 3.000 cuộc chat và gần 10.000 email phản hồi khách hàng. Trong năm qua, bộ phận đã đều đặn gửi sao kê cho khách hàng, mở tài khoản lưu kí, phối hợp đổ cổ tức cho cổ đông.

**Hoạt động dịch vụ tài chính hỗ trợ Nhà đầu tư:** Dịch vụ cầm cố tăng 25% so với 2009, giao dịch ký quỹ có tỷ lệ nợ/giá trị cuối kỳ duy trì ở mức 40%.

**Phí giao dịch:** Năm 2010, tổng giá trị giao dịch qua TVSI đạt gần 20.000 tỷ đồng (tăng 9,5% so với 2009). Phí môi giới toàn hệ thống đạt 48,6 tỷ đồng (tăng 26,5%).

## HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (CF)

Với phương châm hoạt động “Tất cả vì sự thành công của khách hàng”, TVSI cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp trong các lĩnh vực - Tài chính doanh nghiệp và tư vấn quy trình nghiệp vụ - tập trung vào sự giúp đỡ khách hàng nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp.

Kết hợp sự thông hiểu về môi trường kinh doanh, luật pháp tại Việt Nam với những kỹ năng và chuyên môn vượt bậc từ sức mạnh trí tuệ của Ban lãnh đạo, đội ngũ nhân sự gần 300 nhân viên chuyên nghiệp và hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, TVSI luôn cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tư vấn hiệu quả nhất, giúp khách hàng phát triển vượt bậc.

### Những nét hoạt động chính trong năm qua

Doanh thu từ tư vấn doanh nghiệp năm 2010 đạt 12 tỷ. Đội ngũ tư vấn TVSI đã thực hiện thành công nhiều hợp đồng tư vấn quan trọng, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của TVSI như Tư vấn và tổ chức bán đấu giá phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp do SCIC quản lý; Tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết, đại lý phân phối trái phiếu, tư vấn xác định giá trị, tư vấn chào bán cổ phiếu lần đầu, chào bán riêng lẻ...

### MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU CỦA TVSI



Ngân hàng  
Thương mại cổ phần  
Sài Gòn



Công ty cổ phần  
Vinaconex 25



Công ty cổ phần Tập đoàn  
HiPT  
Teaming For Winning



Tổng công ty  
Đầu tư và kinh doanh  
vốn Nhà nước



Tổng công ty  
Rượu - Bia - Nước giải khát  
Hà Nội



Tổng công ty  
Rượu - Bia - Nước giải khát  
Sài Gòn



Công ty cổ phần  
Thực phẩm Hữu Nghị



Công Ty cổ phần  
Bánh Kẹo Hải Châu



Công ty tài chính cổ phần  
Handico



Tổng công ty  
Thủy tinh và Gốm xây dựng



Công ty cổ phần  
Thủy sản Bạc Liêu



Công ty cổ phần  
Xây dựng điện  
VNCO2

## HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH

Phòng Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư với chức năng tạo ra sản phẩm tư vấn và hỗ trợ khách hàng trong hoạt động đầu tư luôn hướng tới việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tư vấn kịp thời và có độ tin cậy tốt nhất.

Trong năm 2010, phòng Nghiên cứu và tư vấn đầu tư tập trung vào các sản phẩm hỗ trợ quá trình đầu tư của khách hàng, với hàng loạt các sản phẩm từ cấp độ phân tích vĩ mô, triển vọng ngành, công ty niêm yết, đến các khuyến nghị đầu tư và các bản tin giao dịch thị trường chứng khoán. Các sản phẩm với tần suất cập nhật khác nhau nhằm đáp ứng đa dạng các nhu cầu thông tin của nhà đầu tư.

Nhóm sản phẩm hướng đến cung cấp thông tin cập nhật bao gồm tin vắn buổi sáng (morning briefing), bản tin giao dịch hàng ngày, cập nhật các chỉ số nhóm 50 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất, các chỉ số tài chính cập nhật nhanh theo tiến độ ra báo cáo tài chính của công ty niêm yết, các bản tin giao dịch tuần, lịch sự kiện và công cụ investment tool. Nhóm sản phẩm này thiên về cập nhật nhanh thông tin và số liệu để hỗ trợ khách hàng tự ra quyết định đầu tư hoặc cung cấp khuyến nghị tham khảo cho nhà đầu tư dựa vào phân tích kỹ thuật và các tiêu chí lọc cổ phiếu tại từng thời điểm cụ thể.

Nhóm sản phẩm thứ hai là các báo cáo phân tích sâu về công ty, ngành và vĩ mô. Tần suất của các sản phẩm này có thể là tháng hoặc quý. Với các báo cáo này, các thông tin có liên quan được tập hợp và hệ thống hóa để phân tích triển vọng và đưa ra các khuyến nghị dài hạn cho khách hàng tham khảo. Các báo cáo được cập nhật theo sát tình hình kinh tế trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, cơ sở dữ liệu tiếp tục được xây dựng một cách bài bản, có hệ thống đã giúp nâng cao chất lượng báo cáo và nhận được những phản hồi tích cực từ các nhà đầu tư.

Với mục tiêu hướng đến sự hoàn thiện về dịch vụ, nhằm nâng cao tiện ích về sản phẩm của phòng phân tích và tư vấn đầu tư, bản mô tả về trung tâm phân tích đã được cán bộ phòng thảo ra. Với sản phẩm này, các sản phẩm thống kê hiện tại được tích hợp giúp việc tra cứu thông tin và khai thác cơ sở dữ liệu trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn. Điểm mạnh của Trung tâm phân tích chính là ứng dụng trên nền website khai thác cơ sở dữ liệu phong phú, với các chỉ số liên quan đến giao dịch được cập nhật theo thời gian thực tế đến mức tối đa cho phép. Với giao diện thân thiện, nhà đầu tư có thể thực hiện một vài thao tác đơn giản để thực hiện sàng lọc, so sánh cổ phiếu, lưu lại hoặc trích xuất kết quả ra các định dạng file lưu trữ, là công cụ hữu ích cho công tác nghiên cứu - phân tích và ra quyết định đầu tư. Ngoài ra để tăng thêm sự kiểm soát đối với những biến động của cổ phiếu quan tâm, nhà đầu tư có thể đặt cảnh báo tự động để giảm thiểu thời gian theo dõi mà vẫn nắm rõ tình hình danh mục.

Bên cạnh các sản phẩm hỗ trợ khách hàng, phòng phân tích và tư vấn đầu tư còn tham gia đào tạo, nâng cao năng lực phân tích cho cán bộ môi giới của công ty, tổ chức các buổi trao đổi cho cán bộ môi giới trong toàn hệ thống qua kênh trao đổi trực tuyến và tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động của bộ phận tư vấn doanh nghiệp khi được yêu cầu.

### Các hoạt động chính trong năm qua

- Thực hiện hơn 100 báo cáo công ty, báo cáo tháng, báo cáo cập nhật nhanh từ các sự kiện;
- Tham gia thực hiện 2 cuộc hội thảo lớn do TVSI tổ chức;
- Tham gia đóng góp, xây dựng phiên bản Trung tâm phân tích (Financial Portal) và hệ thống tin nội bộ;
- Hỗ trợ hoạt động môi giới định kỳ.



## HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thấu hiểu chất lượng sản phẩm, dịch vụ là nhân tố có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của một công ty chứng khoán, ngay từ đầu, TVSI đã coi giải pháp công nghệ thông tin có ý nghĩa quyết định trong việc cải thiện và nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ để tối đa hóa lợi ích của khách hàng.

Dựa trên kinh nghiệm của các chuyên gia công nghệ thông tin, TVSI đã lựa chọn giải pháp công nghệ tối ưu do phía nước ngoài cung cấp và tự hào là công ty dẫn đầu trong việc lựa chọn giải pháp công nghệ có khả năng hoạt động nhanh gọn, chính xác, ổn định trong mọi trường hợp, nhất là tương hợp tối ưu với cơ sở hạ tầng của HOSE và HNX.

Công nghệ nổi trội cho phép TVSI đưa vào vận hành hệ thống các phần mềm ứng dụng tiên tiến: Hệ thống xử lý giao dịch chứng khoán trực tuyến và áp dụng trên toàn bộ các chi nhánh và phòng giao dịch; Hệ thống thu thập tổng hợp dữ liệu chứng khoán tự động, hỗ trợ phân tích cơ bản; phân tích kỹ thuật và Hệ thống đặt lệnh trực tuyến qua Internet để phục vụ cũng như hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả quá trình ra quyết định của các nhà đầu tư. Ngoài ra, TVSI cũng đi tiên phong về dịch vụ chăm sóc khách hàng với việc triển khai Trung tâm dịch vụ Khách hàng (Contact Center) với gần 20 bàn điện thoại viên luôn đáp ứng tối đa các yêu cầu khách hàng khi giao dịch.

### Các hoạt động chính

#### *Hệ thống giao dịch*

- Nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu về khối lượng giao dịch lớn và back up dữ liệu an toàn;
- Xây dựng Trung tâm phân tích (Financial Portal) và phiên bản iTradeHome mới; Triển khai bảng giá mới;
- Triển khai Gateway với Vietcombank; Thực hiện nâng cấp lên phiên bản mới nhất của hãng với đầy đủ các tính năng về điện thoại, email, fax, chat, E-FAQ ...
- Đưa Trung tâm dịch vụ khách hàng (Contact Center) thành một hệ thống hoàn chỉnh

#### *Hệ thống quản trị nội bộ*

- Xây dựng hệ thống giám sát giao dịch, hệ thống trao đổi thông tin nội bộ, hệ thống nhận lệnh ngoài giờ;
- Thực hiện, giám sát việc xây dựng mạng nội bộ, hệ thống an ninh, hội họp, đường truyền đảm bảo an toàn, hiệu quả.

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | BỘ PHẬN HỖ TRỢ

## HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ VÀ KIỂM TRA NỘI BỘ

Đến cuối 2010, TVSI có 301 cán bộ (tăng 30,8% so với 2009), trong đó 203 ở Miền Bắc và 98 ở miền Nam. Trong năm tuyển dụng 176 nhân viên (tăng 10,7%), bổ nhiệm 23 cán bộ giữ các chức vụ quản lý.

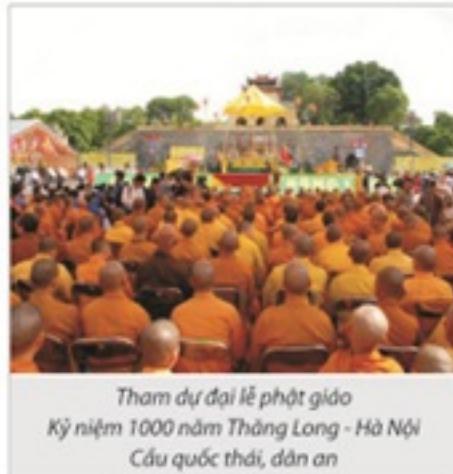
Công tác kiểm tra nội bộ thường xuyên được đôn đốc, chỉ đạo sát sao nhằm phát hiện và cảnh báo những vấn đề rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của công ty.

## HOẠT ĐỘNG MARKETING

Trong năm qua, tên tuổi và uy tín của TVSI tiếp tục được khẳng định với sự xuất hiện thường xuyên của thương hiệu TVSI trên các kênh thông tin đại chúng như kênh truyền hình VTV1, báo Đầu tư Chứng khoán, trang tin tức Vnexpress, trang mạng của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM, TP Hà Nội, các kênh truyền hình tài chính như VITV, InfoTV, InvestTV, VTC... Rất nhiều kênh thông tin đã đăng tải các bài phân tích nhận định của các chuyên gia phân tích TVSI, tiến hành nhiều cuộc phỏng vấn, phỏng sự với các chuyên gia TVSI về các nội dung trong hoạt động đầu tư chứng khoán, và đưa tin bài về hoạt động Chứng khoán Tân Việt. Thương hiệu TVSI ngày càng trở nên gần gũi hơn và được ghi nhận từ các giải thưởng Tin&Dùng cũng như Thương hiệu chứng khoán uy tín do chính nhà đầu tư bình chọn.

## HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ VÀ CỘNG ĐỒNG

Tập thể TVSI luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội. Trong năm qua, công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã tích cực hưởng ứng quyên góp và tài trợ hàng trăm triệu đồng cho các hoạt động ủng hộ đồng bào gặp khó khăn, tài trợ các phần quà cho trẻ em nghèo, hỗ trợ chăm sóc y tế, thành tâm tham dự đại lễ cầu cho quốc thái dân an... Không chỉ có vậy, công ty cũng luôn chú trọng chăm lo đời sống cán bộ nhân viên, xây dựng tinh thần đoàn kết tập thể với mong muốn xây dựng một cộng đồng TVSI lớn mạnh và trách nhiệm.





### LƯỢNG KHÁCH HÀNG TĂNG ỔN ĐỊNH

Trong năm 2010, sự tích cực của đội ngũ môi giới cùng với chính sách mở tài khoản online đã làm tăng tài khoản mới tại TVSI lên thêm 30.000 tài khoản, duy trì mức trên 3% thị phần về tài khoản.

### RÀ SOÁT VÀ ĐIỀU CHỈNH MẠNG LƯỚI KINH DOANH

Song song với yêu cầu từ cơ quan quản lý phải đóng cửa các đại lý nhận lệnh, ban lãnh đạo cũng đã tiến hành xem xét cụ thể hoạt động của các đại lý và đã đóng cửa 4 đại lý kinh doanh không hiệu quả, nhằm làm tăng tính năng động cho cả hệ thống.

### ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ MÔI GIỚI

Xác định đội ngũ môi giới đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của công ty, năm 2010 liên tục tổ chức các đợt thi tuyển nhằm phát hiện và đào tạo các chuyên viên môi giới có trình độ, năng lực nhằm xây dựng đội ngũ phát triển thị trường mạnh và hiệu quả.

### THƯƠNG HIỆU TVSI XUẤT HIỆN ĐỀU ĐẶN

Logo TVSI thường xuyên được xuất hiện trên VTV, Vnexpress, các chương trình PR, phỏng vấn, giải thưởng thương hiệu..., giúp khách hàng biết đến công ty nhiều hơn. Thành quả là hơn 15% khách hàng mới trong năm tự tìm đến mở tài khoản tại công ty qua Internet.

### CÔNG NGHỆ KHÔNG NGỪNG ĐƯỢC ĐẦU TƯ

Tiếp tục đầu tư công nghệ xây dựng các tính năng mới: Đàm phán mua các sản phẩm phần mềm mới, đầu tư sửa đổi, nâng cấp website, phần mềm giao dịch, ứng tiền bán tự động, với nỗ lực tạo ra tiện ích tối đa cho khách hàng.

### CHĂM LO ĐỜI SỐNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Mặc dù tình hình kinh doanh không thuận lợi, ban lãnh đạo vẫn cố gắng để đảm bảo lương, thưởng định kỳ cho cán bộ nhân viên và tổ chức các chuyến du lịch xa cho cán bộ công ty trong năm.

Công ty cũng bao lãnh vay để duy trì cổ phần ưu đãi cho cán bộ nhân viên chủ chốt nhằm giữ được những nhân sự hàng đầu, có chất lượng cao trong lĩnh vực chứng khoán, tin học.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TVSI



**Ông Nguyễn Văn Dũng**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Tổng giám đốc

**Ông Nguyễn Việt Cường**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
Phó tổng giám đốc

**Ông Nghiêm Tiến Sỹ**  
Thành viên Hội đồng quản trị

**Ông Lê Khánh Hiển**  
Thành viên Hội đồng quản trị

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
*Đại học Hawaii, USA.*

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
*Đại học Kinh tế quốc dân.*

Thạc sĩ Kinh tế  
*Đại học Tài chính kế toán.*

Cử nhân Kinh tế  
*Học viện Ngân hàng*

Cử nhân kinh tế  
*Đại học Tài chính kế toán.*

Kỹ sư tin học  
*Đại học Tổng hợp Sofia - Bulgari.*

Cử nhân kinh tế  
*Đại học Tài chính kế toán.*

Cử nhân Ngữ văn Anh  
*ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn*

### Quá trình công tác

**1992 - 1994:** Nhân viên phòng Kế toán giao dịch - Vietcombank.  
**1994 - 2001:** Chuyên viên phòng Kinh doanh Ngoại tệ - Vietcombank.  
**2001 - 2002:** Thành viên Ban triển khai thành lập VCBS.  
**2002 - 2005:** Trưởng Phòng Kế toán - Vietcombank.  
**2005 - 2006:** Phó Giám đốc - Vietcombank.  
**2006 - 2006:** Thành viên Ban Triển khai thành lập TVSI.  
**2006 - 2009:** Tổng giám đốc - TVSI.  
**2009 - nay:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - TVSI.

### Quá trình công tác

**1992 - 1993:** Chuyên viên lập trình - GENPACIFIC.  
**1993 - 1996:** Chuyên viên Nghiên cứu phát triển và Phân tích hệ thống.  
**1997 - 2006:** Phó Giám đốc Trung tâm Tin học - Vietcombank.  
**2006 - nay:** Phó tổng giám đốc, thành viên HĐQT - TVSI.

### Quá trình công tác

**1993 - 1994:** Cán bộ Nghiệp vụ Công ty phát triển đầu tư Công nghệ FPT - Bộ KHCN và Môi trường.  
**1994 - 2002:** Kế toán trưởng - CTCP Hỗ Trợ phát triển Tin học HiPT.  
**2002 - 2009:** Phó tổng giám đốc - CTCP Hỗ Trợ phát triển Tin học HiPT.  
**2009 - nay:** Thành viên HĐQT - TVSI  
**2010 - nay:** Phó tổng giám đốc - Ngân hàng Dầu khí toàn cầu.

**1996 - 2000:** Chuyên viên Phòng Quản lý Ngoại hối Ngân hàng Nhà nước Tp.HCM  
**2000 - 2005:** Chuyên viên Phòng Quản lý các Tổ chức tín dụng Ngân hàng Nhà nước Tp.HCM  
**2005 - 2007:** Chánh văn phòng Ngân hàng TMCP Nam Á,  
**2007 - 2010:** Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Nam Á  
**2010 - 2010:** Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn  
**2010 - nay:** Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Sài Gòn



**Ông Nguyễn Tiến Thành**  
Phó tổng giám đốc  
Giám đốc CN Hồ Chí Minh

Thạc sĩ Quản lý phát triển  
*Asian Institute of Management - Philipines.*

Cử nhân tài chính ngân hàng  
*Đại học Kinh tế quốc dân.*

#### Quá trình công tác

**1994 – 2007:** Trưởng phòng - Vietcombank.  
**2007 – 3/2008:** Giám đốc Dịch vụ chứng khoán - TVSI.  
**2008 – 2009:** Giám đốc - TVSI (CN Hồ Chí Minh).  
**2009 – nay:** Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc - TVSI (CN Hồ Chí Minh) .

**Ông Lê Thanh Tùng**  
Kế toán trưởng

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
*Chương trình cao học Việt - Bỉ.*

Cử nhân tài chính ngân hàng  
*Học viện ngân hàng.*

#### Quá trình công tác

**1997 – 2000:** Nhân viên Kế toán Thanh toán – Vietcombank  
**.2001 – 2005:** Kiểm soát viên phòng Thanh toán - Vietcombank.  
**2005 - 2007:** Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Vietcombank (CN Vĩnh Phúc).  
**2007 – 2008:** Phó phòng Tài chính kế toán - Vietcombank.  
**2008 – nay:** Kế toán trưởng - TVSI.

**Ông Nghiêm Trung Hiếu**  
Giám đốc công nghệ thông tin  
Giám đốc dịch vụ chứng khoán

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
*Đại học Hawaii, USA.*

Cử nhân tài toán tin  
*Đại học Tổng hợp.*

#### Quá trình công tác

**1998 – 2006:** Phó Giám đốc công ty giải pháp hệ thống thông tin HiSS - HiPT.  
**2007 – 2010:** Giám đốc công nghệ thông tin – TVSI.  
**2010 - nay:** Giám đốc công nghệ thông tin kiêm Giám đốc dịch vụ chứng khoán - TVSI.

**Ông Hồ Bửu Phương**  
Giám đốc Tư vấn tài chính DN  
Phó giám đốc CN Hồ Chí Minh

Thạc sĩ kế toán Quốc tế  
*Đại học Swinburne - Australia.*

Cử nhân kế toán  
*Đại học Kinh tế TP. HCM.*

Cử nhân luật kinh tế  
*Đại học Luật TP. HCM.*

Kiểm toán viên hành nghề  
Việt Nam - CPA.

#### Quá trình công tác

**1994 - 1999:** Kiểm toán viên Cao cấp – Công ty Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

**1999 – 2007:** Chủ nhiệm Kiểm toán – Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

**2007 – 2008:** Giám đốc Tư vấn tài chính doanh nghiệp – TVSI (CN Hồ Chí Minh).

**2008 – nay:** Phó giám đốc kiêm Giám đốc Tư vấn tài chính Doanh nghiệp – TVSI (CN HCM).

# CƠ CẤU TỔ CHỨC





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## MỤC LỤC

Báo cáo của ban giám đốc	26
Báo cáo của kiểm toán viên	27
Bảng căn đối kế toán	28
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	30
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	31
Thuyết minh báo cáo tài chính	32
Mạng lưới hoạt động	41
Danh sách cổ đông	43

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Nghiêm Tiến Sỹ	Thành viên
Ông Trần Ngọc Phương	Thành viên

### Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các qui định hiện hành về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Nguyễn Văn Dũng**  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

# BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010 cùng với các Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán viên để ngày 31/03/2010, trong đó đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

## Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

## Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.



---

**Nguyễn Đức Tiến**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0517/KTV

---

**Nguyễn Minh Hùng**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0294/KTV

Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-CTCK  
ĐVT: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> $(100 = 110 + 120 + 130 + 150)$	<b>100</b>		<b>1.080.893.437.853</b>	<b>2.845.309.695.775</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>04</b>	<b>192.461.224.984</b>	<b>272.601.963.924</b>
1. Tiền	111		74.256.224.984	272.601.963.924
2. Các khoản tương đương tiền	112		118.205.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>05</b>	<b>102.737.617.366</b>	<b>158.224.860.821</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		136.356.333.173	193.621.250.194
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(33.618.715.807)	(35.396.389.373)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>780.341.695.329</b>	<b>2.413.417.311.857</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		191.276.716.039	3.636.338.741
2. Trả trước cho người bán	132		1.609.492.362	1.559.777.189
3. Các khoản phải thu khác	138	06	587.455.486.928	2.408.221.195.927
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.352.900.174</b>	<b>1.065.559.173</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.145.066.303	657.833.680
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		51.617.516	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		4.156.216.355	407.725.493
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> $(200 = 220 + 260)$	<b>200</b>		<b>12.452.652.698</b>	<b>11.949.631.318</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.899.872.808</b>	<b>10.265.545.740</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	07	8.426.292.743	9.185.093.461
- Nguyên giá	222		25.037.504.415	20.155.717.315
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.611.211.672)	(10.970.623.845)
2. Tài sản cố định vô hình	227	08	1.473.580.065	1.080.425.297
- Nguyên giá	228		7.235.961.173	5.040.823.297
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.762.381.108)	(3.960.371.018)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.552.779.890</b>	<b>1.684.085.578</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	624.200.070
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	09	2.312.104.890	694.370.508
3. Tài sản dài hạn khác	268		240.675.000	365.515.000
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.093.346.090.551</b>	<b>2.857.295.327.093</b>

Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 16 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-CTCK  
ĐVT: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>730.445.418.420</b>	<b>2.444.100.219.319</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>380.320.923.206</b>	<b>650.300.533.099</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10	208.462.502.641	15.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		3.820.048.725	1.242.119.872
3. Người mua trả tiền trước	313		501.906.328	414.476.900
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	11	1.363.520.048	6.754.032.628
5. Phải trả nhân viên	315		4.748.124.234	553.441.904
6. Chi phí phải trả	316	12	2.915.126.723	363.370.255.280
7. Phải trả hoạt động giao dịch CK	320	13	1.472.298.693	-
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		14.261.030	15.393.231
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.435.490.258	671.150
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	14	155.587.644.472	262.950.141.480
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>350.124.495.214</b>	<b>1.793.799.686.220</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	15	350.000.000.000	1.793.600.000.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		124.495.214	199.686.220
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>	<b>16</b>	<b>362.900.672.131</b>	<b>413.159.107.774</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>362.900.672.131</b>	<b>413.159.107.774</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.495.082.530	199.079.724
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.405.589.601	62.960.028.050
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.093.346.090.551</b>	<b>2.857.259.327.093</b>

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	31/12/2010	31/12/2009
- Chứng khoán tự doanh của công ty	62.139.320.000	25.326.310.000
- Chứng khoán lưu ký của nhà đầu tư	1.199.898.840.000	697.538.690.000



Nguyễn Văn Dũng  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

Lê Thanh Tùng  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 16 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

MẪU B 02-CTCK  
ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
<b>1. Doanh thu</b>	<b>01</b>		<b>204.257.933.097</b>	<b>526.433.739.282</b>
Doanh thu hoạt động môi giới CK	01.1		48.603.890.800	37.487.259.354
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	01.2		10.368.154.199	78.866.981.446
Doanh thu bao lãnh phát hành CK	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành CK	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		12.021.777.807	10.797.681.610
Doanh thu lưu ký CK	01.6		-	-
Doanh thu hoạt động ủy thác đấu giá	01.7		7.861.457	16.240.790
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
Doanh thu khác	01.9		133.256.248.834	399.265.576.082
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>16.152.203</b>	<b>3.646.115</b>
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>204.241.780.894</b>	<b>526.430.093.167</b>
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		184.806.550.791	421.037.542.612
<b>5. Lợi nhuận gộp của họa t động kinh doanh (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>19.435.230.103</b>	<b>105.392.550.555</b>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14.306.472.858	12.562.955.425
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 - 25)</b>	<b>30</b>		<b>5.128.757.245</b>	<b>92.829.595.130</b>
8. Thu nhập khác	31		17.043.835	210.699.841
9. Chi phí khác	32		7.893.333	154.137.500
<b>10. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>9.150.502</b>	<b>56.562.341</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>5.137.907.747</b>	<b>92.886.157.471</b>
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17	-	10.919.838.306
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>5.137.907.747</b>	<b>81.966.319.165</b>
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	147	2.877



Nguyễn Văn Dũng  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

Lê Thanh Tùng  
Kế toán trưởng

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

MẪU B 03-CTCK  
ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>	<b>5.137.907.747</b>	<b>92.886.157.471</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ	2	7.679.123.741	7.444.301.184
- Các khoản dự phòng	3	(1.777.673.566)	(427.070.187)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(20.234.984.289)	-
- Chi phí lãi vay	6	92.668.013.289	363.371.483.333
<b>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>	<b>83.472.386.922</b>	<b>463.274.871.801</b>
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	9	1.816.941.678.062	(617.664.754.467)
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(1.521.628.468.942)	84.793.518.549
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	136.967.447	2.396.632.067
- Tiền lãi vay đã trả	13	(533.216.988.532)	(63.583.333)
- Thuế TNDN đã nộp	14	(6.542.299.784)	(4.151.295.972)
- Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh	15	1.471.349.901	-
- Tiền chi từ các hoạt động kinh doanh	16	(5.992.692.004)	1.455.556
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(165.358.006.930)</b>	<b>(71.413.155.799)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.073.230.228)	(4.835.719.488)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	87.040.002	-
3. Tiền chi cho vay, mua sắm công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.810.467.528.317)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.622.801.412.405	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cố tức và lợi nhuận được chia	27	131.376.018.365	20.539.902.147
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(60.276.341.773)</b>	<b>16.154.110.659</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	222.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	836.150.913.886	15.000.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(642.688.411.245)	-
4. Cố tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.968.832.878)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>145.493.669.763</b>	<b>237.000.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(80.140.738.940)</b>	<b>181.740.954.860</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>272.601.963.924</b>	<b>90.861.009.064</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>192.461.224.984</b>	<b>272.601.963.924</b>



Nguyễn Văn Dũng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

*[Signature]*  
Lê Thanh Tùng  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 16 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU B 09-CTCK

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt ("Công ty") được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2006 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006.

Các cổ đông sáng lập Công ty bao gồm:

- Công ty cổ phần Tập đoàn HiPT;
- Ông Trần Việt Đức;
- Ông Nguyễn Văn Dũng;
- Ông Nguyễn Việt Cường;
- Ông Vũ Thành Trung

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2010 là 293 người (tại ngày 31/12/2009 là 230 người).

### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Công ty lập báo cáo tài chính theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Tuy nhiên, chưa loại trừ chỉ tiêu Tiền gửi ngân hàng của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán khỏi bảng cân đối kế toán.

### Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

### Hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty sử dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

### Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

## MẪU B 09-CTCK

và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

### Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

### Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

### Đầu tư tài chính và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư ngắn hạn bao gồm chứng khoán thương mại và các khoản đầu tư ngắn hạn khác của Công ty. Đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính.

### Đầu tư ngắn hạn và dài hạn

Việc phân loại khoản đầu tư tài chính, chứng khoán là đầu tư ngắn hạn hay dài hạn phụ thuộc vào quyết định của Ban Giám đốc. Theo đó, các khoản đầu tư được coi là ngắn hạn khi Công ty dự định sẽ đầu tư với thời hạn dưới 12 tháng.

### Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thực hiện theo những hướng dẫn trong Thông tư số 11/2000/TT-BTC ("Thông tư 11") ngày 01/02/2000 do Bộ Tài chính ban hành, hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty chứng khoán cổ phần và trách nhiệm hữu hạn và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp

Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán chưa được niêm yết được thực hiện trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc về giá trị suy giảm của các cổ phiếu, tham khảo báo giá của 3 công ty chứng khoán khác do Công ty thu thập.

Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty.

### Các hợp đồng bán lại

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán. Phản chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại không được ghi nhận là doanh thu theo nguyên tắc thận trọng trừ khi Công ty có khả năng nhận được phản chênh lệch này một cách chắc chắn.

### **Phải thu khách hàng**

Phải thu khách hàng bao gồm phải thu phí dịch vụ, cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư, phải thu tiền bán chứng khoán tự doanh chưa niêm yết.

### **Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu**

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà Công ty phải trả hộ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền. Phải trả cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

### **Phải trả khác**

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư và các khoản phải trả khác.

### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Tài sản	Số năm sử dụng
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 06
Tài sản cố định khác	03

### **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian là 3 năm.

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### **Doanh thu**

#### **Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán:**

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

#### **Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn:**

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

## MẪU B 09-CTCK

Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

### **Doanh thu hoạt động tư vấn:**

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

### **Doanh thu khác:**

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính, doanh thu khác..., được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả kinh doanh và chỉ được ghi vào vốn chủ sở hữu nếu liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. Tại ngày 31/12/2010, Công ty không ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại do các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập là không trọng yếu.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tiền mặt	3.475.000	4.449.500
Tiền gửi ngân hàng	69.005.898.396	208.499.577.571
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	5.246.851.588	64.097.936.853
Các khoản tương đương tiền	118.205.000.000	-
	<b>192.461.224.984</b>	<b>272.601.963.924</b>

## 5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng chứng khoán	Giá trị theo sổ kế toán VND	Giảm so với giá thị trường VND	Giá trị theo giá thị trường VND
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>5.974.307</b>	<b>136.356.333.173</b>	<b>(33.618.715.807)</b>	<b>102.737.617.366</b>
Chứng khoán sẵn sàng để bán	5.974.307	136.356.333.173	(33.618.715.807)	102.737.617.366
<b>Đầu tư tài chính khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>5.974.307</b>	<b>136.356.333.173</b>	<b>(33.618.715.807)</b>	<b>102.737.617.366</b>

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
<b>Chứng khoán tự doanh</b>	<b>136.356.333.173</b>	<b>193.621.250.194</b>
Cổ phiếu chưa niêm yết	84.000.068.047	92.005.125.650
Cổ phiếu niêm yết	49.692.465.126	101.615.124.544
Trái phiếu	2.633.800.000	1.000.000
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Trừ: Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(33.618.715.807)	(35.396.389.373)
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>102.737.617.366</b>	<b>158.224.860.821</b>

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn chưa niêm yết được ghi nhận dựa trên sự đánh giá giá trị suy giảm của Ban Giám đốc và Công ty tham khảo 3 báo giá của 3 công ty chứng khoán khác.

## 6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Lãi dự thu	1.136.859.555	389.464.037.625
Phải thu các hợp đồng bán lại chứng khoán của Công ty cổ phần đầu tư An Đông	-	1.793.600.000.000
Phải thu các hợp đồng bán lại chứng khoán của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (I)	538.084.000.000	188.084.000.000
Phải thu các hợp đồng bán lại chứng khoán nhỏ lẻ khác	4.540.679.400	-
Phải thu nhà đầu tư	35.555.511.710	30.624.536.080
Phải thu cổ tức	1.559.112.028	6.448.622.222
Phải thu khác	6.579.324.235	-
	<b>587.455.486.928</b>	<b>2.408.221.195.927</b>

Ghi chú:

- (I) Phải thu liên quan đến các hợp đồng bán lại chứng khoán của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn với giá trung bình 18.616 đồng/một cổ phần.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU B 09-CTCK

## 7. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện, Vận tải VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>					
Tại ngày 31/12/2009	<b>15.649.840.923</b>	<b>1.066.243.200</b>	<b>273.789.012</b>	<b>3.165.844.180</b>	<b>20.155.717.315</b>
Tăng trong năm	4.773.491.833	-	-	498.246.678	5.271.738.511
Giảm trong năm	353.511.411	-	-	36.440.000	389.951.411
Tại ngày 31/12/2010	<b>20.069.821.345</b>	<b>1.066.243.200</b>	<b>273.789.012</b>	<b>3.627.650.858</b>	<b>25.037.504.415</b>
<b>KHẨU HAO LỦY KẾ</b>					
Tại ngày 31/12/2009	<b>8.506.195.831</b>	<b>454.768.276</b>	<b>242.416.563</b>	<b>1.767.243.211</b>	<b>10.970.623.854</b>
Tăng trong năm	4.588.154.508	192.971.546	31.372.476	1.064.615.121	5.877.113.651
Giảm trong năm	122.900.785	96.254.049	-	17.379.999	236.525.833
Tại ngày 31/12/2010	<b>12.971.449.554</b>	<b>551.494.773</b>	<b>273.789.012</b>	<b>2.814.478.333</b>	<b>16.611.211.672</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 31/12/2009	<b>7.143.645.092</b>	<b>611.474.924</b>	<b>31.372.476</b>	<b>1.398.600.969</b>	<b>9.185.093.461</b>
Tại ngày 31/12/2010	<b>7.098.371.719</b>	<b>514.748.427</b>	-	<b>813.172.525</b>	<b>8.426.292.743</b>

## 8. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình là các phần mềm, khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm

## 9. TIỀN NỘP QUÝ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tiền nộp ban đầu	124.489.244	124.489.244
Tiền nộp bổ sung	1.968.453.856	557.814.688
Tiền lãi phân bổ trong năm	219.161.790	12.066.576
	<b>2.312.104.890</b>	<b>694.370.508</b>

## 10. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Công ty CP Đầu tư tài chính Bảo hiểm Dầu khí (i)	32.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (ii)	59.232.599.169	-
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (iii)	80.000.000.000	-
Vay cá nhân (iv)	37.229.903.472	-
	<b>208.462.502.641</b>	<b>15.000.000.000</b>

Ghi chú:

(i) Gồm 2 hợp đồng có thời hạn 3 tháng, lãi suất 16,5% năm và 18% năm, bảo đảm bằng chứng khoán tự doanh.

(ii) Gồm 3 hợp đồng vay và một hợp đồng cho vay ứng trước tiền bán. Trong đó có 2 hợp đồng vay thời hạn 3 tháng và một hợp đồng vay thời hạn 6 tháng, lãi suất thả nổi, bảo đảm bằng chứng khoán tự doanh.

(iii) Bao gồm 2 hợp đồng có thời hạn 1 tháng, lãi suất 19% năm và 20% năm

(iv) Bao gồm nhiều hợp đồng vay cá nhân với lãi suất từ 16% năm đến 20% năm

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.542.299.784
Thuế thu nhận cá nhân	1.363.520.048	211.732.898
	<b>1.363.520.048</b>	<b>6.754.032.682</b>

**12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Lãi vay phải trả	1.785.583.229	363.307.900.000
Chi phí phải trả khác	1.129.543.494	62.355.280
	<b>2.915.126.723</b>	<b>363.370.255.280</b>

**13. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Phải trả liên quan đến quyền mua thêm cổ phiếu của nhà đầu tư	1.472.298.693	-
	<b>1.472.298.693</b>	<b>-</b>

**14. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỘP NGÂN HẠN KHÁC**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tiền gửi thanh toán của nhà đầu tư	152.352.234.203	259.084.882.696
Phải trả phải nộp khác	3.235.410.269	3.865.258.784
	<b>155.587.644.472</b>	<b>262.950.141.480</b>

**15. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

Số dư 350 tỷ đồng phải trả dài hạn khác tại ngày 31/12/2010 là khoản đặt cọc mua chứng khoán của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Tín Nghĩa theo 3 hợp đồng số 01/HĐMG-TVSI.10, 02/HĐMG-TVSI.10 và 03/HĐMG-TVSI.10.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU B 09-CTCK

## 16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận/(Lỗ) chưa phân phối VND
Số dư tại 31/12/2008	128.000.000.000	199.079.724	(19.006.291.115)
Tăng trong năm	222.000.000.000	-	81.966.319.165
Tăng vốn trong năm	222.000.000.000	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	81.966.319.165
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2009	350.000.000.000	199.079.724	62.960.028.050
Tăng trong năm	-	6.296.002.806	5.137.907.747
Trích quỹ trong năm	-	6.296.002.806	-
Lãi trong năm	-	-	5.137.907.747
Giảm trong năm	-	-	61.692.346.196
Phân phối lợi nhuận 2009	-	-	61.692.346.196
Số dư tại 31/12/2010	350.000.000.000	6.495.082.530	6.405.589.601

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty tại ngày 31/12/2010:

Cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập:

- + Số cổ phiếu được phép phát hành 35.000.000 cổ phiếu
- + Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ 35.000.000 cổ phiếu
- + Mệnh giá của cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm 35.000.000 cổ phiếu

## 17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.137.907.747	92.886.157.471
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế (cổ tức được chia)	(9.678.979.178)	(8.859.662.356)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	1.362.292.396
Chuyển lỗ của năm trước	-	(22.989.711.476)
Thu nhập chịu thuế	(4.541.071.431)	62.399.076.035
Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	15.599.769.009
Trừ: 30% thuế thu nhập được miễn giảm	-	(4.679.930.703)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	10.919.838.306

Công ty chưa loại trừ các khoản chi phí không được khấu trừ phát sinh trong năm khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2010. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

## 18. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.137.907.747	81.966.319.166
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính	-	-
lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	147	2.877
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

**19. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM**

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND
<b>a. Của công ty chứng khoán</b>	<b>3.637.944</b>	<b>124.637.395.600</b>
- Cổ phiếu	3.637.944	124.637.395.600
<b>b. Của nhà đầu tư</b>	<b>527.420.670</b>	<b>17.302.004.754.400</b>
- Cổ phiếu	527.470.670	17.302.004.754.400
	<b>531.058.614</b>	<b>17.426.642.150.000</b>

**20. CÁC BÊN LIÊN QUAN****Thu nhập của Ban giám đốc**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Ban giám đốc	2.008.278.525	1.583.628.400

**21. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm là 7.350.688.150 đồng.

Tại ngày 31/12/2010, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Trong vòng một năm tới	4.880.200.110	7.270.529.699
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	3.640.275.288	13.833.442.146
	<b>8.520.475.398</b>	<b>21.103.971.845</b>

**22. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Một số khoản mục được trình bày lại cho phù hợp với mục đích so sánh của năm nay.

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



**TRỤ SỞ CHÍNH**

Tầng 5, 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Tel: 04. 3728 0921 \* Fax: 04. 3728 0920

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Số 193-203 Trần Hưng Đạo, Quận 1, HCMC  
Tel: 08. 3838 6868 \* Fax: 08. 3920 7542

**CHI NHÁNH****Chi nhánh Hoàn Kiếm**

Tầng 8, Tòa nhà Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, HN  
Tel: 04. 3933 2233 \* Fax: 04. 3933 5120

**Chi nhánh Mỹ Đình**

58 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04. 3792 5183 \* Tel: 04. 3792 5180

**Chi nhánh An Đông**

Số 95A Nguyễn Duy Dương, P.9, Quận 5, HCMC  
Tel: 08. 3830 6632 \* Fax: 08. 3830 6547 /41

**Chi nhánh Nha Trang**

Tầng 2, 78 Lý Thánh Tôn, Nha Trang, Khánh Hòa  
Tel: 058. 381 6868 \* Fax : 058. 382 8279

**Chi nhánh Hải Phòng**

Số 19 Điện Biên Phủ, Hải Phòng  
Tel: 031. 375 7556 \* Fax: 031. 375 7560

**Chi Nhánh Đà Nẵng**

Số 114 Quang Trung, Đà Nẵng  
Tel: 0511. 375 2282 \* Fax: 0511. 375 2283

**Chi Nhánh Quy Nhơn**

Số 1 Nguyễn Tất Thành, Quy Nhơn, Bình Định  
Tel: 056. 381 8840 \* Fax : 056. 381 8820

**Chi Nhánh Vĩnh Long**

Số 11-11A,B,C Phạm Thái Bường, Vĩnh Long  
Tel: 070. 385 3533 \* Fax: 070. 385 3535

**PHÒNG GIAO DỊCH****PGD Láng Hạ**

Số 9 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
Tel: 04. 3514 9033 \* Fax: 04. 3514 9107

**PGD Cộng Hòa**

Số 347 Cộng Hòa, P.13, Quận Tân Bình, HCMC  
Tel: 08. 3813 2972 /71 \* Fax : 08. 3813 2970

**PGD Long Biên**

Số 409 Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm, Hà Nội  
Tel: 04. 3873 7180 \* Fax: 04. 3873 7184

**PGD Nguyễn Văn Trỗi**

Số 307/5 Nguyễn Văn Trỗi, P.1, Quận Tân Bình, HCMC  
Tel: 08. 3997 7110 \* Fax: 08. 3997 7109

**PGD Bạch Mai**

Tầng 6, Số 297 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: 04. 3627 6510 \* Fax: 04. 3627 6513

**PGD Lý Thường Kiệt**

Số 479 -479A Lý Thường Kiệt, P.8, Quận Tân Bình, HCMC  
Tel: 08. 3971 8286 \* Fax: 08. 3971

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG****Trên Toàn Quốc**

Tel: 04. 3728 1818  
Email: contact@tysi.com.vn

**Daklak**

Số 159 Hoàng Diệu, Buôn Ma Thuột  
Tel: 0500. 384 3396 \* Fax: 0500. 384 3069

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG



### 1. TỔNG SỐ CỔ PHẦN THEO TÍNH LOẠI

Số cổ phiếu thông thường đang lưu hành: 35.000.000 cổ phần;  
Số lượng cổ phiếu quỹ: không có.  
Cổ phiếu loại khác: không có.

### 2. CƠ CẤU TỶ LỆ TỔ CHỨC

	Số lượng <b>Cổ phiếu</b>	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ %
Cổ đông sáng lập	14.249.101	142.49	40.71
Cổ đông sở hữu trên 5%	3.850.000	38.50	11.00
Cổ đông sở hữu từ 1-5%	15.984.399	159.84	45.67
Cổ đông sở hữu dưới 1%	916.500	9.16	2.62
<b>Tổng cộng</b>	<b>350.000.000</b>	<b>350.00</b>	<b>100</b>

### 3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CHI TIẾT THEO CHỨC DANH

	Số lượng <b>Cổ phiếu</b>	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ %
Cổ đông sáng lập	14.249.101	142.49	40.71
Hội đồng quản trị	18.099.101	180.99	51.71
Ban Giám đốc	13.218.642	132.18	37.77
Ban Kiểm soát	31.000	0.31	0.09
Kế toán trưởng	52.600	0.52	0.15
<b>Cổ đông Cán bộ nhân viên</b>	<b>544.600</b>	<b>5.44</b>	<b>1.55</b>
<b>Cổ đông ngoài công ty</b>	<b>16.229.299</b>	<b>162.29</b>	<b>46.37</b>



## CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 5, 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Điện thoại: (84 4) 3728 0921 | Fax: (84 4) 3728 0920  
Contact Center: (84 4) 3728 1818

[contact@tysi.com.vn](mailto:contact@tysi.com.vn) | [www.tysi.com.vn](http://www.tysi.com.vn)